1/ Một phần nhỏ của hệ thống tuyển sinh nên không đưa slide 4

* Tập trung, xoáy vào công cụ hỏi đáp, về cái nhu cầu tuyển sinh thông tin rất là lon.

+ Thứ nhất là công cụ này đã có rồi 🡪 vì nó vẫn chưa đáp ứng được

+ Mình chỉ nói là tại sao mình phát triển ( giới thiệu sơ lược, nhu cầu và cái mục tiêu). Lý do tại sao làm đề tài, 🡪 vi du: nó cần công cụ thuận tiện hơn, 2 vì nó viết bằng ngôn ngữ khác 🡪 nên mình chuyển sang java (đặc điểm nó khác so vs các ngôn ngữ khác), không xoáy nhiều vào khách hàng. – phải hỏi ý kiến khách hàng. 🡪 Hệ thông khách hàng triển khai bằng java. và nhóm phải chọn ngôn ngữ java [ còn nếu không phải so sánh java vs .Net or java vs php…]

Slide 4: introduction nhấn mạnh là hệ thống tuyển sinh 🡪 nằm trong hệ thống cũ = phụ huynh, học sinh có những câu hỏi dễ dàng hơn không qua điện thoại, giúp cho thông tin chính xác và đây` đủ. Là cấu nối giữa phụ Huynh, sinh viên và nhà trường.

2/ Về hệ thống cũ 🡪 khi thay thế hệ thông cũ [ lý do tại sao?? Tại sao sử dụng spring core. Luôn chuẩn bị câu trả lời Tại sao trong ppt.

3/ Cập nhật lại slide 11 – project timeline 🡪 giao diện trực quan ( khoảng cách chính xác).

4/ Trong yêu cầu, người ta cân` nhần mạnh đến cài nào? Vd: người ta quan tâm tổ chức cái quy trình nào (Scrum kết hợp vs ACDM) – như là cách kết hợp vs ACDM đâu` vào đầu ra- kết hợp, trộn nhiều trộn ít. ACDM là phần nối tiếp vs SCRUM ( quy trình riêng kết hợp 2 cái lại 🡪 nói rõ chỗ đó, để người ta hình dung được).

5/ silde 15 – stages development : cái này là xác định từ đầu – không phải tính sau ( cái kế hoạch sơ bộ ban đầu). Detail plan 🡪 kế hoạch cụ thể bao nhiêu trong dự án này ( master plan đặt lên đầu) vào trong thì có mức độ chi tiết hơn. 🡪 phải dựa vào cái process. ACDM bao nhiêu cái phase, bao nhiêu %. Vậy project timeline phải sau cái quy trình.

+Yêu cầu khách hàng 🡪 Xác định loại dự án ntn 🡪 Áp dụng quy trình nào (SCRUM) 🡪 Lên kế hoạch thời gian (master plan chi tiết). Thời gian chuẩn bị, kế hoạch, lập dự án, kế thúc.

**REQUIREMENT**

6/ Trong giao doan phát triển, phân 2 giao đoạn chính: ACDM, SCRM 🡪 lấy yêu cầu (architect dirver speficiation 🡪 tài liệu high level design ). Bám theo quy trình ACDM ( trộn lẫn lại quy trình requirement – lấy cang` nhiều càng tốt). Còn trong ACDM la` lấy high level 🡪 như thế nào là đủ. [ **xác định lại** ].

+ Requirement: là lấy sạch

+ Architect ACDM: là lấy vừa đủ

---- Requirement ( ACDM ) làm rõ lại. trong Stage 1, 2 🡪 architect Drivers.

+ Không cần thiêt1 đưa ra thời gian ở stages development 🡪 đưa vào bài học

+ Requirement đực chia làm 2 giao đoạn: high level và detail ( business rule, .. )

**Ở slide 18, phải giải thich’ tại sao phải bỏ cái nhánh công cụ soạn tin**

**7/ Để ý cái Q05 🡪 general error 🡪 thì thường là nó nằm ở user framly -- > vừa giúp người dùng dễ dàng bít được lôi~ gì trong hệ thống và tránh đuoc vấn đê` bảo mật. Hiểu và nhận ra được lỗi này là lỗi gì.**

ARCHITECT

8/ Cái architect này đáp ứng được Quality attribute nào?? 🡪 Liệt kê nói ra

Thực ra thiet kế kiến trúc để đáp ứng được Quality Attribute ( cái nào quan trong nhất 🡪 đưa ra độ ưu tiên ).

Đưa ra 1 ví dụ cái quality attribute cao nhất (performance). Để giái quyết vấn đề performance thì phải thiết kế ntn? Tìm hiểu và trao đổi thì nhóm thiet’ kế ntn. Nếu làm đúng kiến trúc phải thực nghiệm 🡪 không có điều kiện 🡪 vì vậy phải tìm hiểu, hỏi người khác nên thiet’ kế ntn. Trình bày rõ 1 cái ra trước. sau đó nói 1 it của android tương tác vs hệ thống web.

Trước khi xuống spring thì phải có cái gì?? Và chia ra 4 sprint

+ Dưa vào kết quả khi phân tích bên trên 🡪 product backlog có rồi ( phải có slide trước ) quyết định có 4 sprint, sau đó mới chuyển slide sprint TABLE

PHụ thuộc vào 2 yếu tố: 1/ không vượt quá 4 tuân`, thứ 2 là thỏa thuận với khách hàng. 3/ Chức năng của hệ thống

**SPRINT**

Không cần đưa ra thời gian ( đan1h giá slide 42 – sprint report nằm ở sau). 🡪 không có ý nghĩa gì?

+ Sprint Tables: đưa ra product items vào các sprints 🡪 cái mẫu detail sử dụng,

+Cái sprint report thay thế bằng trong sprint 1 làm được những gi` , sprint 2 ..

+ Làm ntn? Tiếp tục thu thập yêu cầu 🡪 mẫu nào 🡪 những minh nó ra, detail design, …. Mở ra show sprint backlog ( file excel ).

* Sau đó sử dụng sprint technical 🡪 testing

Giải trình tại sao chênh lệnh của timelog.

Giải trình trong quá trình làm là có những risk ntn? Giải quyết thế nào?? Map lại vs cái risk plan.

Relfection : đưa ra những vấn đề, nhận xét vs cái dự án, thời gian ( requirement, architect, document, mỗi sprint, detail design.. ) đưa ra những con số tỷ lệ và đánh giá. Thời gian code chiếm bao nhiu % dự án, Khó khan gì, giải quyết, rút kinh nghiệm.Đã thực hiện, nhận thức sự thay đổi ntn?

Thời gian trình bày 30’ , demo 15’, 15’ phản biện